

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/DS- ST

Ngày 10 - 12 – 2020

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Thanh Trà

- Ông Huỳnh Tiền

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Đình Vui** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Ly Na** – Chức vụ: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành công khai xét xử vụ án dân sự thụ lý số 62/2020/TLST – DS ngày 10 tháng 04 năm 2020 về việc “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXX-DS ngày 14 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP K** – Trụ sở tại: 191 B, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 3, số 136 đường T phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền ông **K** – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Theo văn bản ủy quyền số 1093 – 03/2020/GUQ MT-TCB ngày 17/11/2020. Có mặt.

* *Bị đơn:* Bà **Lê Thị Duy T** – Sinh năm: 1983 – Địa chỉ: Số 07 đường H, tổ 55, phường H. Quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

Và Ông **Nguyễn Văn N** – Sinh năm: 1984 – Địa chỉ: K44/20 đường Đ, tổ 6, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 3 năm 2020, tại bản trình bày và tại phiên tòa ông K đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP K N trình bày:

Ngày 15/6/2016 giữa Ngân hàng TMCP K và bà Lê Duy T, ông Nguyễn Văn N có ký giấy đề nghị giải ngân kèm hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ số CMI20160151/HĐTD, để Ngân hàng cho bà T và ông N vay số tiền là 370.000.000đ (Ba trăm bảy mươi triệu đồng, mục đích để mua xe, thời hạn vay là 84 tháng, với mức lãi suất thả nổi được áp dụng trong thời gian 03 tháng đầu là 8,49%/năm, lãi suất cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ một tháng một lần vào ngày 15 hàng tháng và bằng lãi suất cơ sở vay mua ô tô dài hạn (+) biên độ 3,79%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được Techcombank quy định theo từng thời kỳ tương ứng với từng khách hàng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Duy T đã ký với Ngân hàng TMCP K hợp đồng thế chấp tài sản là động sản số CMI20160152/HĐTC ngày 15/6/2016 để thế chấp tài sản là xe ô tô hiệu CHEVROLET số khung 696EGH935131 số máy 6D3143290068 biển kiểm soát 43A-209.20 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023881 ngày 14/6/2016 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp cho ông Nguyễn Văn N.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Lê Thị Duy T và ông Nguyễn Văn N thanh toán được số tiền là 102.696.724đ trong đó tiền gốc là 48.515.814đ và tiền lãi là 54.180.910đ, sau đó ông N và bà T không thanh toán nữa, dù nhiều lần Ngân hàng gửi thông báo cũng như làm việc trực tiếp yêu cầu ông N và bà T thanh toán số tiền nợ nhưng ông bà vẫn cố tình dấy đưa không chịu trả nợ.

Do vậy, Ngân hàng đã khởi kiện ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Duy T tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu đề nghị Tòa án buộc ông N và bà T thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 09/12/2020 số tiền là 498.104.181đ (Bốn trăm chín mươi tám triệu một trăm lẻ bốn ngàn một trăm tám mươi một đồng y) trong đó tiền gốc là 321.484.186đ tiền lãi là 176.619.995đ gồm tiền lãi trong hạn 101.859.814đ và tiền lãi quá hạn là 74.760.181đ.

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 10/12/2020 cho đến khi bà T và ông N thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Duy T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng thì tiến hành kê biên tài sản đã thế chấp là xe ô tô hiệu CHEVROLET số khung 696EGH935131 số máy 6D3143290068 biển kiểm soát 43A-209.20 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023881 ngày 14/6/2016 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp cho ông Nguyễn Văn N theo hợp đồng thế chấp tài sản là động sản số CMI20160152/HĐTC ngày 15/6/2016 giữa ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Duy T đã ký với Ngân hàng TMCP K.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cũng như thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Lê Thị Duy T và ông Nguyễn Văn N

nhưng bà T và ông N không có văn bản trình bày ý kiến, cũng không đến Tòa tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải mà không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được.

Ngoài ra Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã tổng đạt hợp lệ các văn bản yêu cầu Nguyễn Văn N phải đem tài sản thế chấp cho Ngân hàng là xe ô tô hiệu CHEVROLET số khung 696EGH935131 số máy 6D3143290068 biển kiểm soát 43A-209.20 đến trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu tại số 344A đường Lê Thanh Nghị, phường Hòa Cường N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản đã thế chấp nhưng ông N không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án mà không có lý do nên Tòa án nhân dân quận Hải Châu không thể tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp.

Tại phiên tòa lần thứ hai bà Lê Thị Duy T và ông Nguyễn Văn N vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- **Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- **Về quan điểm giải quyết vụ án:**

Xét thấy, hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên là hợp pháp, thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng nên ràng buộc các bên tham gia ký kết. Bà Lê Thị Duy T và ông Nguyễn Văn N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán do đó cần căn cứ các Điều 471, 474 BLDS năm 2005 nay là Điều 463, 466 BLDS năm 2015, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K, buộc bà Lê Thị Duy T và ông Nguyễn Văn N phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 09/12/2020 là 498.104.181 đồng; trong đó, số tiền nợ gốc là 321.484.186 đồng, số tiền nợ lãi là 176.619.995 đồng.

Bà T, ông N tiếp tục chịu các khoản nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi phạt thỏa thuận tại Đề nghị giải ngân kèm Hợp đồng tín dụng kèm Khế ước nhận nợ số CMI20160151/HĐTD kể từ ngày 10/12/2020 cho đến khi thanh toán tất cả các khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông N, bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô con, hiệu xe Chevrolet, số chỗ ngồi 05, số khung 696EGH935131, số máy 6D3143290068, biển số 43A.209.20 theo Giấy đăng ký xe ô tô số 023881 do Phòng CSGT Công an TP Đà Nẵng cấp ngày 14/6/2016 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số CMI20160152/HĐTC ký ngày 15/6/2016 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[A] *Về thủ tục tố tụng:*

Tranh chấp về giấy đề nghị giải ngân kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm Khế ước nhận nợ số CMI20160151/HĐTD ngày 15/6/2016 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cũng như quyết định hoãn phiên tòa cho bà Lê Thị Duy T và ông Nguyễn Văn N nhưng tại phiên tòa lần hai bà T và ông N vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị Duy T và ông Nguyễn Văn N theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

[B] *Về nội dung:*

[1] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP K buộc ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Duy T phải thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 09/12/2020 số tiền là 498.104.181đ (Bốn trăm chín mươi tám triệu một trăm lẻ bốn ngàn một trăm tám mươi một đồng y) trong đó tiền gốc là 321.484.186đ tiền lãi là 176.619.995đ gồm tiền lãi trong hạn 101.859.814đ và tiền lãi quá hạn là 74.760.181đ và lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 10/12/2020 cho đến khi bà T và ông N thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng thì thấy:

[1.1] Ngày 15/6/2016 giữa Ngân hàng TMCP K và bà Lê Thị Duy T, ông Nguyễn Văn N có ký giấy đề nghị giải ngân kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm Khế ước nhận nợ số CMI20160151/HĐTD, để Ngân hàng cho bà T và ông N vay số tiền là 370.000.000đ (Ba trăm bảy mươi triệu đồng, mục đích để mua xe, thời hạn vay là 84 tháng, với mức lãi suất thả nổi được áp dụng trong thời gian 03 tháng đầu là 8,49%/năm, lãi suất cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ một tháng một lần vào ngày 15 hàng tháng và bằng lãi suất cơ sở vay mua ô tô dài hạn (+) biên độ 3,79%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được Techcombank quy định theo từng thời kỳ tương ứng với từng khách hàng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nói trên đến ngày 01/3/2018 bà Lê Thị Duy T và ông Nguyễn Văn N thanh toán được số tiền là 102.696.724đ trong đó tiền gốc là 48.515.814đ và tiền lãi là 54.180.910đ, sau đó ông N và bà T không thanh toán nữa, dù nhiều lần Ngân hàng gửi thông báo cũng như làm việc trực tiếp yêu cầu ông N và bà T thanh toán số tiền nợ nhưng ông bà vẫn cố tình dây dưa không chịu trả nợ.

Do vậy, Ngân hàng đã khởi kiện ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Duy T tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu đề nghị Tòa án buộc ông N và bà T thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 09/12/2020 số tiền là 498.104.181đ (Bốn trăm chín mươi tám triệu một trăm lẻ bốn ngàn một trăm tám mươi một đồng y) trong đó

tiền gốc là 321.484.186đ tiền lãi là 176.619.995đ gồm tiền lãi trong hạn 101.859.814đ và tiền lãi quá hạn là 74.760.181đ và lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 10/12/2020 cho đến khi bà T và ông N thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng là có cơ sở nên được chấp nhận theo quy định tại các Điều 463, 466 BLDS và Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

[2] Về yêu cầu xử lý tài sản mà ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Duy T đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP K trong trường hợp ông N và bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì thấy:

Ngày 15/6/2016 giữa ông Nguyễn Văn N, bà Lê Thị Duy T và Ngân hàng TMCP K Ngân hàng đã ký hợp đồng thế chấp tài sản số CMI20160152/HĐTC để thế chấp tài sản là xe ô tô hiệu CHEVROLET số khung 696EGH935131 số máy 6D3143290068 biển kiểm soát 43A-209.20 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023881 ngày 14/6/2016 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp cho ông Nguyễn Văn N.

Do vậy, trong trường hợp ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Duy T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ theo giấy đề nghị giải ngân kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm Khế ước nhận nợ số CMI20160151/HĐTD ngày 15/6/2016 thì sẽ xử lý tài sản mà ông N và bà T đã thế chấp theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP K là có cơ sở nên cần chấp nhận theo quy định tại Điều 299 của Bộ luật dân sự.

[3] Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn nên án phí dân sự sơ thẩm bà Lê Thị Duy T và ông Nguyễn Văn N phải chịu theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là [20.000.000 + (498.104.181 - 400.000.000) x 4%] = 23.924.167đ.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận

Vì các lẽ trên quyết định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 299, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự.
- Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật tín dụng
- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K đối với bà Lê Thị Duy T và ông Nguyễn Văn N.

Buộc bà Lê Thị Duy T và ông Nguyễn Văn N phải trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền nợ tính đến ngày 09/12/2020 là 498.104.181đ (Bốn trăm chín mươi tám triệu một trăm lẻ bốn ngàn một trăm tám mươi một đồng y) trong đó tiền gốc là 321.484.186đ tiền lãi là 176.619.995đ gồm tiền lãi trong hạn 101.859.814đ và tiền lãi quá hạn là 74.760.181đ.

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 10/12/2020 cho đến khi bà Lê Thị Duy T và ông Nguyễn Văn N thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, mà ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Duy T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ theo giấy đề nghị giải ngân kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm Khế ước nhận nợ số CMI20160151/HĐTD ngày 15/6/2016 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản là xe ô tô hiệu CHEVROLET số khung 696EGH935131 số máy 6D3143290068 biển kiểm soát 43A-209.20 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023881 ngày 14/6/2016 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp cho ông Nguyễn Văn N theo hợp đồng thế chấp tài sản số CMI20160152/HĐTC ngày 15/6/2016.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Duy T và ông Nguyễn Văn N phải chịu là 23.924.167đ (Hai mươi ba triệu chín trăm hai mươi bốn ngàn một trăm sáu mươi bảy đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.189.185 theo biên lai số 0008966 ngày 01/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu- TP Đà Nẵng.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được hoặc niêm yết trích sao bản án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Ba